

77/2020 VIET NAM - SOUTHWEST COAST - TRA VINH - Dredged areas, legends, depth.

Source: Viet Nam Maritime Safety - South, Notice No. 62/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart - VN50038 [previous update 236/2019]

Insert	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°33.25'N	106°32.36'E
		9°33.19'N	106°32.31'E
Amend	legend to, 4.1m (04/2020), centred on:	9°31.73'N	106°34.03'E
	legend to, 4.1m (04/2020), centred on:	9°32.94'N	106°32.66'E
	legend to, 2m (04/2020), centred on:	9°33.79'N	106°31.70'E
	legend to, 4.6m (04/2020), centred on:	9°34.46'N	106°30.94'E
	legend to, 4.6m (04/2020), centred on:	9°35.10'N	106°30.21'E
	legend to, 4.6m (04/2020), centred on:	9°36.25'N	106°28.95'E
	legend to, 0.8m (04/2020), centred on:	9°37.35'N	106°27.77'E
	legend to, 6.5m (04/2020), centred on:	9°37.51'N	106°27.25'E
	legend to, 4.9m (04/2020), centred on:	9°37.67'N	106°25.86'E
	legend to, 3.7m (04/2020), centred on:	9°37.58'N	106°22.16'E
	legend to, 1.2m (04/2020), centred on:	9°37.48'N	106°21.58'E
	legend to, 4.1m (04/2020), centred on:	9°37.26'N	106°20.44'E
Delete	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°33.59'N	106°31.98'E
		9°33.53'N	106°31.92'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°37.35'N	106°20.80'E
		9°37.30'N	106°20.81'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°37.24'N	106°20.23'E
		9°37.19'N	106°20.24'E
	legend, 2.7m (09/2020), centred on:	9°37.36'N	106°21.01'E

Chart - VN50039 [previous update 58/2020]

Insert	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°33.25'N	106°32.36'E
		9°33.19'N	106°32.31'E
Amend	legend to, 4.1m (04/2020), centred on:	9°32.94'N	106°32.66'E
	legend to, 2m (04/2020), centred on:	9°33.79'N	106°31.70'E
	legend to, 4.6m (04/2020), centred on:	9°34.46'N	106°30.94'E
Delete	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°33.59'N	106°31.98'E
		9°33.53'N	106°31.92'E

Chart - VN50040 [previous update 13/2020]

Insert	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°37.02'N	106°16.10'E
		9°36.97'N	106°16.08'E
Amend	legend to, 4.1m (04/2020), centred on:	9°37.26'N	106°20.44'E
	legend to, 3.1m (04/2020), centred on:	9°37.26'N	106°20.44'E
	legend to, 2.8m (04/2020), centred on:	9°37.26'N	106°20.44'E
	legend to, 5.5m (04/2020), centred on:	9°37.26'N	106°20.44'E
	legend to, 6.5m (04/2020), centred on:	9°37.70'N	106°15.00'E
Replace	depth, Q_1 with depth, Q_5	9°36.63'N	106°17.04'E

Delete	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°37.35'N	106°20.80'E
		9°37.30'N	106°20.81'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°37.24'N	106°20.23'E
		9°37.19'N	106°20.24'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°37.24'N	106°20.23'E
		9°37.19'N	106°20.24'E
	legend, 2.7m (09/2019), centred on:	9°37.36'N	106°21.01'E
	legend, 2.7m (09/2019), centred on:	9°37.15'N	106°19.88'E

Chart - VN50041 [*previous update 13/2020*]

Amend	legend to, 6.5m (04/2020), centred on:	9°37.70'N	106°15.00'E
	legend to, 6.5m (04/2020), centred on:	9°39.30'N	106°12.89'E
	legend to, 6.5m (04/2020), centred on:	9°39.30'N	106°12.89'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

77/2020 VIỆT NAM - BỜ BIỂN TÂY NAM BỘ - TRÀ VINH - Khu vực được nạo vét, chú giải, độ sâu.

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, Thông báo số 62/TBHH-TCTBĐATHMN

Hải đồ - VN50038 [*cập nhật trước 23/6/2019*]

Chèn	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°33.25'N	106°32.36'E
		9°33.19'N	106°32.31'E
Sửa	chú giải đổi thành, 4.1m (03/2019), tâm đặt tại:	9°31.73'N	106°34.03'E
	chú giải đổi thành, 4.1m (03/2019), tâm đặt tại:	9°32.94'N	106°32.66'E
	chú giải đổi thành, 2m (03/2019), tâm đặt tại:	9°33.79'N	106°31.70'E
	chú giải đổi thành, 4.6m (03/2019), tâm đặt tại:	9°34.46'N	106°30.94'E
	chú giải đổi thành, 4.6m (03/2019), tâm đặt tại:	9°35.10'N	106°30.21'E
	chú giải đổi thành, 4.6m (03/2019), tâm đặt tại:	9°36.25'N	106°28.95'E
	chú giải đổi thành, 0.8m (03/2019), tâm đặt tại:	9°37.35'N	106°27.77'E
	chú giải đổi thành, 6.5m (03/2019), tâm đặt tại:	9°37.51'N	106°27.25'E
	chú giải đổi thành, 4.9m (03/2019), tâm đặt tại:	9°37.67'N	106°25.86'E
	chú giải đổi thành, 3.7m (03/2019), tâm đặt tại:	9°37.58'N	106°22.16'E
	chú giải đổi thành, 1.2m (03/2019), tâm đặt tại:	9°37.48'N	106°21.58'E
	chú giải đổi thành, 4.1m (03/2019), tâm đặt tại:	9°37.26'N	106°20.44'E
Xóa	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°33.59'N	106°31.98'E
		9°33.53'N	106°31.92'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°37.35'N	106°20.80'E
		9°37.30'N	106°20.81'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°37.24'N	106°20.23'E
		9°37.19'N	106°20.24'E
	chú giải, 2.7m (09/2019), tâm đặt tại:	9°37.36'N	106°21.01'E

Hải đồ - VN50039 [*cập nhật trước 5/8/2020*]

Chèn	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°33.25'N	106°32.36'E
		9°33.19'N	106°32.31'E

Sửa	chú giải đổi thành, 4.1m (04/2020), tâm đặt tại:	9°32.94'N	106°32.66'E
	chú giải đổi thành, 2m (04/2020), tâm đặt tại:	9°33.79'N	106°31.70'E
	chú giải đổi thành, 4.6m (04/2020), tâm đặt tại:	9°34.46'N	106°30.94'E
Xóa	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°33.59'N	106°31.98'E
		9°33.53'N	106°31.92'E

Hải đồ - VN50040 [cập nhật trước 13/2020]

Chèn	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°37.02'N	106°16.10'E
		9°36.97'N	106°16.08'E
Sửa	chú giải đổi thành, 4.1m (04/2020), tâm đặt tại:	9°37.26'N	106°20.44'E
	chú giải đổi thành, 3.1m (04/2020), tâm đặt tại:	9°37.26'N	106°20.44'E
	chú giải đổi thành, 2.8m (04/2020), tâm đặt tại:	9°37.26'N	106°20.44'E
	chú giải đổi thành, 5.5m (04/2020), tâm đặt tại:	9°37.26'N	106°20.44'E
	chú giải đổi thành, 6.5m (04/2020), tâm đặt tại:	9°37.70'N	106°15.00'E
Thay	độ sâu, Q_1 bằng độ sâu, Q_5	9°36.63'N	106°17.04'E
Xóa	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°37.35'N	106°20.80'E
		9°37.30'N	106°20.81'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°37.24'N	106°20.23'E
		9°37.19'N	106°20.24'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°37.24'N	106°20.23'E
		9°37.19'N	106°20.24'E
	chú giải, 2.7m (09/2019), tâm đặt tại:	9°37.36'N	106°21.01'E
	chú giải, 2.7m (09/2019), tâm đặt tại:	9°37.15'N	106°19.88'E

Hải đồ - VN50041 [cập nhật trước 13/2020]

Sửa	chú giải đổi thành, 6.5m (04/2020), tâm đặt tại:	9°37.70'N	106°15.00'E
	chú giải đổi thành, 6.5m (04/2020), tâm đặt tại:	9°39.30'N	106°12.89'E
	chú giải đổi thành, 6.5m (04/2020), tâm đặt tại:	9°39.30'N	106°12.89'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)